

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

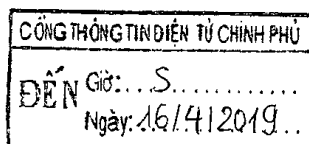
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ
tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng.**



Ngày 15 tháng 3 năm 2019, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã đi thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng năm 2018; đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã; sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng dự buổi làm việc với Phó Thủ tướng có đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Cao Bằng và ý kiến phát biểu của lãnh đạo các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn và những thành tựu đạt được của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Cao Bằng trong năm qua. Mặc dù còn nhiều khó khăn, song năm 2018 với sự nỗ lực cao, quyết tâm lớn của Tỉnh đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 18/18 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng góp phần quan trọng vào thành tựu chung của đất nước.

Năm 2018 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,15%; GRDP bình quân đầu người đạt 1.160 USD (26,7 triệu đồng). Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 1.890 tỷ đồng, vượt 38% kế hoạch Tỉnh giao, tăng 23% so với năm 2017. Thu hút nhiều dự án đầu tư, gồm: 42 dự án đăng ký đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; 22 dự án thủy điện vừa và nhỏ (Dự án thủy điện Bảo Lâm I, Bảo Lâm 3, Bảo Lâm 3A đã hoàn thành và đi vào hoạt động), 60 dự án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng và Trà Lĩnh, trong đó 09 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 51 dự án đầu tư trong nước, 36 dự án đầu tư đi vào hoạt động. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu qua các cửa khẩu đạt gần 2,9 tỷ USD, trong đó, xuất nhập khẩu đạt trên 693 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát đạt trên 2,1 tỷ USD. Công tác xóa đói, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải

quyết việc làm và an sinh xã hội được đảm bảo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 4,01%, vượt trên 33,6% kế hoạch (tỷ lệ hộ nghèo còn 30,81%, tỷ lệ hộ cận nghèo 13,53%). Tỷ lệ che phủ rừng 54,5%; 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới (riêng năm 2018, có 05 xã hoàn thành nông thôn mới bằng 1/3 số xã từ năm 2008 đến nay).

Công tác quốc phòng được tăng cường, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; biên giới ổn định, hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ổn định.

Công tác xây dựng đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể thường xuyên được coi trọng, thực hiện tốt việc xây dựng đảng hệ thống chính trị, sắp xếp bộ máy tổ chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, nội bộ đoàn kết.

Công tác phát triển kinh tế tập thể đạt được thành tích đáng kể, cơ cấu hợp tác xã phong phú, đa dạng: Hợp tác xã vật liệu xây dựng và xây dựng (42,4%); 78 hợp tác xã nông, lâm nghiệp và dịch vụ nông nghiệp (20,3%); 57 hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (14,8%); 47 hợp tác xã thương mại, dịch vụ (12,2%); 21 hợp tác xã vận tải (5,5%); 18 hợp tác xã môi trường (5,0%); các chỉ số thu nhập, doanh thu tăng nhiều so với những năm trước, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Triển khai đồng bộ có hiệu quả hệ thống các chính sách ưu đãi như: đào tạo bồi dưỡng, tiếp cận vốn, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, chính sách ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chính sách tạo điều kiện tham gia chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách ưu đãi khác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Cao Bằng vẫn còn những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức đó là:

Quy mô kinh tế còn nhỏ bé chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế, kết cấu hạ tầng còn hạn chế nhất là hệ thống giao thông. GDP bình quân đầu người còn thấp chưa bằng một nửa so với bình quân cả nước. Đời sống của người dân còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo (30,81%), cận nghèo (13,53%) còn cao. Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới còn thấp (8,47%) so với bình quân chung của cả nước (42,3%); số lượng hợp tác xã chưa nhiều.

II. NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Về cơ bản nhất trí phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Cao Bằng để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2019. Tỉnh cần tập trung thực hiện tốt những nội dung chủ yếu sau:

1. Năm 2019 được xác định là năm tăng tốc, bứt phá, khơi thông và tạo thêm các động lực tăng trưởng, góp phần quan trọng thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020 và chuẩn bị cho Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Do đó, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Cao Bằng cần phát huy truyền thống tốt đẹp, khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém, đoàn kết, nỗ lực với khát vọng vươn lên mạnh mẽ, khai thác tiềm

năng, lợi thế để có giải pháp đột phá, thực hiện quyết liệt để xây dựng Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện.

2. Tập trung phát triển hạ tầng du lịch trong đó trọng tâm là xây dựng chiến lược, quy hoạch, du lịch, xây dựng môi trường, sản phẩm du lịch phong phú đa dạng. Phát triển mạnh ngành du lịch theo hướng bền vững, lấy màu xanh của thiên nhiên, các cảnh quan kỳ vĩ còn được bảo tồn nguyên vẹn, lấy các giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc dân tộc, truyền thống cách mạng là giá trị cốt lõi, là yếu tố khác biệt để định vị các sản phẩm du lịch mà không có địa phương nào có được. Xây dựng khu du lịch thác Bản Giốc, Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng trở thành khu du lịch trọng điểm, kiểu mẫu về du lịch biên giới, du lịch xanh, du lịch thông minh cũng như hình mẫu trong quan hệ hợp tác với nước bạn Trung Quốc.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng nền nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ, sinh kế bền vững từ nông nghiệp cho người dân, thực hiện mô hình kết hợp du lịch xanh, nông nghiệp xanh. Tập trung quy hoạch, định hướng liên kết vùng để từng bước tiến tới sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn phục vụ xuất khẩu. Phát triển nông nghiệp theo hướng ưu tiên nông nghiệp công nghệ cao; phát triển mạnh các doanh nghiệp nông nghiệp, trang trại, các loại hình kinh tế hợp tác; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Khẩn trương triển khai có hiệu quả Chương trình OCOP. Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số... Đối với xây dựng nông thôn mới, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương nhất là Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 – 2020.

4. Khai thác và phát huy tối đa các lợi thế của tỉnh; tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng, biên mậu, chú trọng phát triển kinh tế cửa khẩu nâng cao hiệu quả khu kinh tế cửa khẩu (đầu tư nâng cấp cửa khẩu, xây dựng khu hợp tác kinh tế qua biên giới Trà Lĩnh (Việt Nam) – Long Bang). Đặc biệt có chính sách đối tác công tư (PPP) xã hội hóa mạnh các nguồn lực cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm (trước mắt là đầu tư hoàn thành tuyến đường cao tốc từ Tân Thanh (Lạng Sơn)- thành phố Cao Bằng trong giai đoạn 2019-2022 để tạo động lực phát triển kinh tế), phát triển dịch vụ hậu cần, Logistics khu kinh tế cửa khẩu...

5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức xúc tiến đầu tư, có cơ chế chính sách thông thoáng thu hút các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, giảm các thủ tục, chi phí để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

6. Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để sáp nhập huyện, xã khi có quyết định của Trung ương nhưng với tinh thần thận trọng xem xét kỹ lưỡng khi thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tái cơ cấu lại trong lĩnh vực y tế và giáo dục

một cách hợp lý, hiệu quả để phục vụ cho cuộc cải cách tiền lương trong thời gian tới; quan tâm chỉ đạo sát việc tổ chức tổng điều tra dân số nhà ở toàn quốc thực hiện từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 đảm bảo chính xác, khách quan phục vụ cho chiến lược phát triển kinh tế – xã hội trong những năm tiếp theo.

7. Thực hiện tốt sự chỉ đạo của Trung ương về việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII; thực hiện hợp nhất, sáp nhập một số sở, ban, ngành, đảng bộ trực thuộc tỉnh có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ngay khi có hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương. Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, kiện toàn, bổ sung cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp để chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

III. VỀ CÁC KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH:

(Tại Báo cáo số 469-BC/TU ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về kết quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng năm 2019 đổi mới nâng cao kinh tế tập thể, hợp tác xã; sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; phương hướng nhiệm vụ năm 2019).

1. Về Dự án đường cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Hữu Nghị - Chi Lăng; Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh. Đây là các dự án động lực để phát triển kinh tế – xã hội Vùng nói chung, Cao Bằng nói riêng nên cần được thúc đẩy để sớm triển khai:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 395/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2018, Thông báo số 451/TB-VPCP ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng với chức năng là cơ quan đại diện nhà nước có thẩm quyền đã được Thủ tướng Chính phủ giao, chủ động phối hợp với nhà đầu tư khẩn trương thực hiện hoàn tất các thủ tục đầu tư dự án theo quy định.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án ngân sách Trung ương hỗ trợ Tỉnh thực hiện dự án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đề xuất, phương án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tạm ứng ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và các hạng mục đầu tư khác của Dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh.

2. Về bố trí để trả nợ Dự án đường nối QL4A-QL3 (tuyến tránh thành phố Cao Bằng): Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải

thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 451/TB-VPCP ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ.

3. Về hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách Trung ương để đầu tư hoàn thành Dự án đường tỉnh ĐT 207 (đoạn tránh Khau Mòn, từ Km15 đến Km22) trong giai đoạn 2016-2020: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, cơ quan liên quan xem xét, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về giao vốn cho các dự án ODA (Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Cao Bằng; Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn -tiểu dự án tỉnh Cao Bằng) đã được ký kết hiệp định với nhà tài trợ để triển khai thực hiện: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan khẩn trương tổng hợp giao kế hoạch vốn các dự án ODA cho các địa phương (trong đó có Cao Bằng) để thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh tăng vốn ODA giảm vốn trái phiếu Chính phủ trong 2 năm 2019 – 2020 theo Nghị quyết của Quốc hội.

5. Về Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) do WB tài trợ: Tỉnh chủ động phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải để thực hiện những nội dung, hạng mục thuộc trách nhiệm của địa phương; Bộ Giao thông vận tải tích cực chủ động triển khai những nội dung, hạng mục thuộc trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải theo quy định của hiệp định, sớm hoàn thành dự án.

6. Về bổ sung kinh phí còn lại trong năm 2019 đối với công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn: Đồng ý chủ trương, thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011. Tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính; trên cơ sở đó, Bộ Tài chính tổng hợp đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Về hướng dẫn giải thể hợp tác xã nợ ngân sách Nhà nước: Đồng ý, Tỉnh khẩn trương rà soát tình hình nợ đọng và đề xuất phương án xử lý nợ của hợp tác xã ngừng hoạt động, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án xử lý cụ thể theo quy định.

8. Về bổ sung vốn điều lệ từ nguồn Quỹ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Trung ương: Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn Tỉnh thực hiện theo quy định.

9. Về xây dựng và ban hành các tiêu chí rừng nghèo kiệt, cơ chế hưởng lợi từ việc giao khoán trồng rừng: Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xử lý theo thẩm quyền; báo cáo Thủ tướng Chính phủ và có văn bản trả lời cụ thể đề xuất của Tỉnh.

10. Về Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn: Đồng ý chủ trương, giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ,

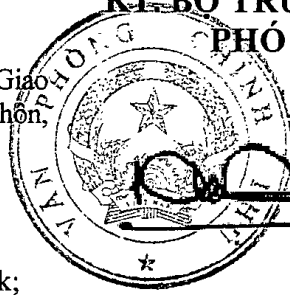
cơ quan liên quan, hướng dẫn tỉnh Cao Bằng xây dựng Đề án “Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới thôn, bản, của các xã khó khăn, khu vực biên giới, vùng núi tỉnh Cao Bằng”, báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia và Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trên cơ sở Đề án được phê duyệt Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất hỗ trợ kinh phí cho Tỉnh để thực hiện.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới DN;
- Các ngân hàng: BIDV, Vietinbank, Agribank;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lạng Sơn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NN, CN, ĐMDN;
- Lưu: VT, QHĐP (3b). Thg **20**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp